

Bản án số: 13/2023/HS-ST

Ngày: 23-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông H Xuân Mẫn, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện.
- Bà Vương Thị Dung, Giáo viên trường tiểu học Nguyễn Khuyến.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thùy Trang, Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Ngọc Đức, Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2023/TLST – HS ngày 16/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 02/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tấn H (Bờm), sinh ngày 26/7/2005 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp Đ, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1986; Vợ, con: chưa. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại.

2. Trần Văn Q, sinh năm 1964 tại Đà Nẵng.

Nơi thường trú: ấp B, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 2/12; con ông Trần Văn Nguyên (đã chết) và bà Hứa Thị Th (đã chết); Vợ: Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1967; Con: 04 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- **Người bị hại:** chị Nguyễn Thị Thủy Tr. Sinh năm 1984. Địa chỉ: Số X, khu Y, ấp T, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn H:* Bà Nguyễn Thị Lan-Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai.

- *Người giám hộ cho bị cáo Nguyễn Tấn H:* Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1986, Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1975. Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị Huyền Tr1, sinh ngày 04/3/2007. Địa chỉ: Ấp C, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người giám hộ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lê Thị B, sinh năm 1959. địa chỉ: ấp Đ, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 08/7/2022, bị cáo Nguyễn Tấn H rủ Trần Thị Huyền Tr1 đi trộm cắp tài sản nhằm kiếm tiền tiêu xài và được Tr1 đồng ý. Sau đó, bị cáo H và Tr1 đi bộ từ phòng trọ ở ấp 1, xã Suối Nho, huyện Định Quán đi về hướng xã Tín Nghĩa, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Khi đi được khoảng 500m thì cả hai nhìn thấy xe mô tô biển số 72E1 – 381.XX đang dừng ở lề đường bên phải và trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên bị cáo H đến dắt xe đi khoảng 20m rồi nổ máy xe chở Tr1 đi theo đường mòn hướng về xã Phú Túc, huyện Định Quán để tìm nơi tiêu thụ.

Khi đi đến vừa ve chai của bị cáo Trần Văn Q ở ấp T, xã P, huyện Định Quán thì bị cáo H gặp bị cáo Q và nói muốn bán xe mô tô biển số 72E1 – 381.XX với giá 1.000.000 đồng. Bị cáo Q nhận thức được xe mô tô trên do H trộm cắp mà có nên mới bán rẻ nhưng do ham lợi nên đã đồng ý mua lại xe mô tô trên với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua bán xong thì bị cáo H và Tr1 đi bộ về phòng trọ. Đến tối cùng ngày, Cơ quan Công an mời H, Tr1 và Q đến trụ sở làm việc.

Tài sản thiệt hại: 01 xe mô tô hiệu “Sirius”, biển số 72E1 – 381.XX

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 19/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Định Quán, kết luận: 01 xe mô tô hiệu “Sirius”, biển số 72E1 – 381.XX, số máy: 1FC3130XXX; số khung: FC30FY130XXX, trị giá: 11.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: số tiền 1.000.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu “Sirius”, biển số 72E1 – 381.XX.

Tại cáo trạng số 115/CT-VKSĐQ ngày 11 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và bị cáo Trần

Văn Q về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Tấn H từ 10-12 tháng tù, cho hưởng án treo.

- Bị cáo Trần Văn Q từ 16-18 tháng tù, cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách của các bị cáo là gấp đôi, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng.

- **Người bào chữa cho bị cáo H bào chữa:** thống nhất tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên đề nghị HĐXX cân nhắc thêm các tình tiết giảm nhẹ sau: bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; đã nộp tiền thu lợi bất chính để khắc phục toàn bộ hậu quả; gia đình bị cáo có cha mẹ hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do đó, đề nghị căn cứ vào các quy định xử lý người chưa thành niên phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, nên xem xét chuyển khung hình phạt đối với bị cáo từ án treo sang cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ để kết tội đối với các bị cáo:

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, thể hiện:

Vào khoảng 17 giờ ngày 08/7/2022, bị cáo Nguyễn Tấn H cùng với em Tr1 đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu “Sirius”, biển số 72E1 – 381.51 trị giá 11.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thùy Trang đang để trước nhà chị Tr ở ấp X, xã S, huyện Định Quán. Sau khi trộm cắp được xe mô tô trên, bị cáo Nguyễn Tấn H cùng em Tr1 đã bán cho Trần Văn Q, mặc dù biết xe mô tô nói trên là do

H trộm cắp mà có nhưng do ham rẻ nên Q đã đồng ý mua xe mô tô trên với giá 1.000.000 đồng.

Bị cáo H đã thực hiện lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 11.000.000 đồng, sau đó mang bán cho bị cáo Q. Bị cáo Q mặc dù nhận thức việc bị cáo H bán xe mô tô không có giấy tờ với giá rẻ, biết là tài sản do bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua và đem cất giấu sau nhà. Do đó, bản cáo trạng số 115/CT-VKSĐQ ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo Trần Văn Q về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội” theo khoản 1 Điều 323 của bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi do các bị cáo thực hiện nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác. Trong đó bị cáo H là người thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Q giúp sức với vai trò là người tiêu thụ tài sản. Vì vậy để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần thiết phải xét xử và áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế; Bị cáo Nguyễn Tấn H đã tự nguyện giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính, tài sản thu hồi hoàn trả cho người bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Bị cáo Q là lao động chính trong gia đình, quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo H, Q hưởng án treo là đủ nghiêm.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với xe mô tô biển số 72E1 – 381.XX, Cơ quan điều tra đã hoàn trả lại cho người bị hại, nên không xem xét.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo H nộp và thu giữ trên người bị cáo H, đây là số tiền thu lợi bất chính, nên tiếp tục tạm giữ để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Thị Huyền Tr1, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mới 15 tuổi 04 tháng 04 ngày là chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự. Do đó, Công an

huyện Định Quán đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tr1 bằng hình thức cảnh cáo.

[7] Về án phí: các Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo H về các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, h khoản 1 Điều 51 BLHS là chưa phù hợp. Do đó HDXX chỉ xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt do người bào chữa đề nghị khi quyết định hình phạt.

[9] Quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Tấn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 90, 91, 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Tấn H**: 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Trần Văn Q**: 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn H cho UBND xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Văn Q cho UBND xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (biên lai thu tiền số 0000549 ngày 11/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán).

3. Về án phí: áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Tấn H và Trần Văn Q mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người giám hộ, người bào chữa cho bị cáo H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Định Quán;
- VKSND H.Định Quán ;
- CCTHADS H.Định Quán;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thái